

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Bản trình bày ý kiến ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ý kiến của đương sự về việc công nhận kết quả hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh T, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Từ Tiến P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó giám đốc Phòng Quản lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình L tham gia tố tụng: ông Lê Minh Mẫn và ông Nguyễn Thành Nam.

Địa chỉ: 152 Trần Hưng Đạo, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, **Ngân hàng C và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A** cùng thống nhất:

2.1. Ngân hàng C và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A xác nhận tính đến ngày 27/8/2024, **bà Nguyễn Thị Thúy A còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng C** tổng số tiền: 504.467.904 đồng (*bằng chữ: Năm trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng*). Trong đó gồm các khoản: Dư nợ gốc là 460.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 16.514.630 đồng; Nợ lãi quá hạn là 26.983.726 đồng; Phạt chậm trả lãi là 969.548 đồng, theo Hợp đồng cấp tín dụng số

NIP.CN.3302.051022 ngày 07/10/2022 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm chứng từ nhận nợ số 412203759 ngày 05/10/2023.

Kể từ ngày 28/8/2024, bà Nguyễn Thị Thúy A còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2.2. Ngân hàng C và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A xác nhận tính đến ngày 27/8/2024, bà Nguyễn Thị Thúy A còn nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền 11.808.295 đồng (bằng chữ: Mười một triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó gồm các khoản: Dư nợ gốc là 10.991.805 đồng; Nợ lãi quá hạn là 816.490 đồng, theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 07/12/2023.

Kể từ ngày 28/8/2024, bà Nguyễn Thị Thúy A còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

2.3. Ngân hàng C và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số NIP.BĐCN.282.051022 ngày 07/10/2022 được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận, số công chứng 6454; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Thuận Nam ngày 07/10/2022, để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thúy A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ vay.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Nguyễn Thị Thúy A đồng ý chịu 1.500.000 đồng (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng C đã nộp tạm ứng chi phí này nên bà Nguyễn Thị Thúy A đồng ý hoàn trả toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng C.

2.5. Về án phí:

- Do bà Nguyễn Thị Thúy A là người cao tuổi, đã có yêu cầu xin miễn án phí. Căn cứ Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà Nguyễn Thị Thúy A được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án này.

- Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng C 12.010.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu, không trăm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002455 ngày 01/8/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tâm